

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



TÀI LIỆU GIẢNG DẠY
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Học phần: Thuế tiêu dùng
Mã học phần:

Bộ môn: Tài chính công
Khoa: Tài chính Ngân hàng

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thuế tiêu dùng

2. Thời lượng: 3 tín chỉ

3. Đối tượng áp dụng:

- Ngành đào tạo: Thuế
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

4. Khoa: Tài chính - Ngân hàng **Bộ môn phụ trách:** Tài chính công

5. Mục tiêu của môn học

- Kiến thức:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các sắc thuế tiêu dùng như : Thuế GTGT, thuế TTĐB, Thuế XNK, thuế Bảo vệ môi trường. Đồng thời, cũng hướng dẫn sinh viên cách xác định các loại thuế, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế.

Sau khi học xong môn học mỗi sinh viên có thể hiểu biết rõ hơn về các loại thuế tiêu dùng đang áp dụng tại Việt Nam.

- Kỹ năng:

- + Có kỹ năng tư duy, tính toán, xử lý các nghiệp vụ thuế phát sinh
- + Có kỹ năng tự học, tự phát triển, làm việc theo nhóm.

- Thái độ, chuyên cần:

- + Lên lớp đầy đủ, chăm chỉ, chịu khó.
- + Yêu thích môn học mà sinh viên đang theo học. Có thái độ học tập nghiêm túc.
- + Kính trọng, học hỏi và noi gương các giảng viên đang giảng dạy môn học.

6. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sau khi học xong các môn Tài chính - tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp 1, Lý thuyết Thuế.

7. Nội dung tóm tắt và phân bổ thời gian

7.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học Thuế tiêu dùng bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề cơ bản về thuế tiêu dùng, các sắc thuế tiêu dùng cơ bản như Thuế XNK, thuế TTĐB, thuế GTGT và thuế bảo vệ môi trường. Giới thiệu chung về đối tượng chịu thuế,

không chịu thuế, người nộp thuế, các căn cứ tính thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế.

7.2. Phân bổ thời gian

Nội dung	Phân bổ thời gian			Tổng cộng
	Lý thuyết	Bài tập, Thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THUẾ TIÊU DÙNG	4	1	10	15
1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế tiêu dùng	0.5		1	1.5
1.1.1. Khái niệm	0.25		0.5	0.75
1.1.2. Đặc điểm	0.25		0.5	0.75
1.2. Các nguyên lý đánh thuế tiêu dùng	1		1	2
1.2.1. Nguyên lý đánh thuế theo xuất xứ	0.5	0.5	2	3
1.2.2. Nguyên lý đánh thuế theo điểm đến	0.5	0.5	2	3
1.3. Phân loại thuế tiêu dùng	2		4	
1.3.1. Phân loại thuế tiêu dùng theo mục đích điều tiết	1		2	
1.3.2. Phân loại thuế tiêu dùng theo phương thức đánh thuế	1		2	3
Chương 2: THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU	6	2	16	24

2.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế xuất, nhập khẩu	1		2	3
2.2. Nội dung Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	5	2	14	21
2.2.1. Người nộp thuế	0.5		1	1.5
2.2.2. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế	1		2	3
2.2.3. Căn cứ tính thuế	2		4	6
2.2.4. Phương pháp tính thuế và đồng tiền nộp thuế	0.5		1	1.5
2.2.5. Miễn thuế, giảm thuế	0.5		1	1.5
2.2.6. Thời điểm tính thuế và thời hạn nộp thuế	0.5		1	1.5
Bài tập chương 2		2	4	6
Chương 3: THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT	9	3	24	36
3.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế TTĐB	1		2	3
3.2. Người nộp thuế	0.5		1	1.5
3.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế	1.5		3	4.5
3.4. Căn cứ tính thuế	3		6	9
3.4.1. Giá tính thuế	2.5		5	7.5

3.4.2. Thuế suất	0.5		1	1.5
3.5. Phương pháp tính thuế	1		2	3
3.6. Khấu trừ thuế, giảm thuế và hoàn thuế	2		4	6
3.6.1. Khấu trừ thuế	1		2	3
3.6.2. Giảm thuế	0.5		1	1.5
3.6.3. Hoàn thuế	0.5		1	1.5
Bài tập chương 3		3	6	9
Chương 4: THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	11	5	32	48
4.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế GTGT	1		2	3
4.2. Người nộp thuế	0.5		1	1.5
4.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế	1		2	3
4.4. Căn cứ tính thuế	4		8	12
4.4.1. Giá tính thuế	3.5		7	10.5
4.4.2. Thuế suất	0.5		1	1.5
4.5. Phương pháp tính thuế	2.5		5	7.5
4.5.1. Phương pháp khấu trừ thuế	1.5		3	4.5

4.5.2. Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT	1		2	3
4.6. Hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ	1		2	3
4.7. Hoàn thuế GTGT	1		2	3
Bài tập chương 4		5	10	15
Chương 5: THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	3	1	8	12
5.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Bảo vệ môi trường	0.25		0.5	0.75
5.2. Người nộp thuế	0.25		0.5	0.75
5.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế	0.5		1	1.5
5.4. Căn cứ tính thuế	0.5		1	1.5
5.5. Phương pháp tính thuế	0.5		1	1.5
5.6. Thời điểm tính thuế	0.25		0.5	0.75
5.7. kê khai, tính thuế, nộp thuế	0.5		1	1.5
5.8. Hoàn thuế	0.25		0.5	0.75
Bài tập chương 5		1	2	3
Tổng cộng	33	12	90	135

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình, diễn giải

- Nêu vấn đề, thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập
- Kết hợp hợp lý các giáo cụ trực quan cùng với bài giảng.

9. Phương tiện dạy học: phấn bảng, máy chiếu, máy tính, đề cương bài giảng.

10. Yêu cầu đối với giảng viên:

- Bằng cấp: thạc sĩ
- Trình độ sư phạm: bậc đại học

11. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp nghe giảng;
- Làm bài tập ở lớp, ở nhà, tích cực tham gia thảo luận trên lớp;
- Có đủ bài kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa học phần
- Có giáo trình, tài liệu học tập.

12. Thang điểm đánh giá: 4

13. Phương pháp và nội dung đánh giá:

- Thái độ, chuyên cần: 10%
- Kiểm tra thường xuyên 2 bài, hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm: 10%
- Kiểm tra giữa học phần 1 bài, hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm: 10%
- Thi kết thúc học phần, hình thức tự luận: 70%

14. Tài liệu học tập và tham khảo

14.1. Tài liệu học tập

Đề cương bài giảng, bài tập môn Thuế nhà nước 2 - Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh.

14.2. Tài liệu tham khảo

- + Giáo trình Thuế nhà nước - Học viện tài chính
- + Giáo trình nghiệp vụ thuế - Học viện tài chính
- + Các văn bản pháp quy hiện hành về các luật thuế tiêu dùng.
- + Website:

15. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THUẾ TIÊU DÙNG

1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế tiêu dùng

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm

1.2. Các nguyên lý đánh thuế tiêu dùng

1.2.1. Nguyên lý đánh thuế theo xuất xứ

1.2.2. Nguyên lý đánh thuế theo điểm đến

1.1.3. Phân loại thuế tiêu dùng

1.3.1. Phân loại thuế tiêu dùng theo mục đích điều tiết

1.3.2. Phân loại thuế tiêu dùng theo phương thức đánh thuế

Chương 2: THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế xuất, nhập khẩu

2.2. Thuế xuất khẩu

2.2.1. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

2.2.2. Người nộp thuế

2.2.3. Căn cứ tính thuế

2.2.3.1. Số lượng hàng hoá xuất khẩu

2.2.3.2. Giá tính thuế và tỷ giá tính thuế

2.2.3.3. Thuế suất

2.2.4. Phương pháp tính thuế và đồng tiền nộp thuế

2.2.5. Miễn thuế, giảm thuế

2.2.6. Thời điểm tính thuế và thời hạn nộp thuế

2.3. Thuế nhập khẩu

2.3.1. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

2.3.2. Người nộp thuế

2.3.3. Căn cứ tính thuế

2.3.3.1. Số lượng hàng hoá nhập khẩu

2.3.3.2. Giá tính thuế và tỷ giá tính thuế

2.3.3.3. Thuế suất

2.3.4. Phương pháp tính thuế và đồng tiền nộp thuế

2.3.5. Miễn thuế, giảm thuế

2.3.6. Thời điểm tính thuế và thời hạn nộp

Chương 3: THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

3.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế TTĐB

3.2. Người nộp thuế

3.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

3.3.1. Đối tượng chịu thuế

3.3.2. Đối tượng không chịu thuế

3.4. Căn cứ tính thuế

3.4.1. Giá tính thuế

3.4.2. Thuế suất

3.5. Phương pháp tính thuế

3.6. Khấu trừ thuế, giảm thuế và hoàn thuế

3.6.1. Khấu trừ thuế

3.6.2. Giảm thuế

3.6.3. Hoàn thuế

Chương 4: THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

4.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế GTGT

4.2. Người nộp thuế

4.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

4.3.1. Đối tượng chịu thuế

4.3.2. Đối tượng không chịu thuế

4.4. Căn cứ tính thuế

4.4.1. Giá tính thuế

4.4.2. Thuế suất

4.5. Phương pháp tính thuế

4.5.1. Phương pháp khấu trừ thuế

4.5.2. Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT

4.6. Hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ

4.7. Hoàn thuế

Chương 5: THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

5.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Bảo vệ môi trường

- 5.2. Người nộp thuế
- 5.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế
 - 5.3.1. Đối tượng chịu thuế
 - 5.3.2. Đối tượng không chịu thuế
- 5.4. Căn cứ tính thuế
 - 5.4.1. Số lượng hàng hoá tính thuế
 - 5.4.2. Mức thuế tuyệt đối
- 5.5. Phương pháp tính thuế
- 5.6. Thời điểm tính thuế
- 5.7. Kê khai, tính thuế, nộp thuế
- 5.8. Hoàn thuế